

Số: 31/BC-TTT

An Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5 năm 2022**

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG THÁNG 5 NĂM 2022**

### **1. Công tác thanh tra**

#### **1.1. Thanh tra hành chính**

##### ***a) Việc triển khai các cuộc thanh tra***

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tiến hành thực hiện 33 cuộc (21 cuộc kỳ trước chuyển sang và 12 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó 30 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất.

##### ***b) Kết luận thanh tra***

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 08 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (theo kết luận đã ban hành): 10 đơn vị.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: chứng từ chi mua sắm tài sản cố định và chi hoạt động năm 2020, 2021 chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính, không biên bản bàn giao giữa thủ quỹ cũ và mới giai đoạn tháng 6/2020, không mở sổ theo dõi tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, sổ chi tiết nợ phải thu, phải trả, sổ theo dõi các quỹ của hợp tác xã...qua thanh tra thu hồi nợ trả lại nguồn quỹ Hợp tác xã số tiền 100,07 triệu đồng (*Thanh tra đột xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Hòa Bình, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân*).

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Không.

##### ***c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra***

- Trong tháng, đã theo dõi, đôn đốc 22 KLTT (tháng trước chuyển sang: 19 KLTT và ban hành trong kỳ: 03 KLTT), gồm: Thanh tra tỉnh: 02 KLTT; Thanh tra Sở: 02 KLTT và Thanh tra cấp huyện: 18 KLTT.

- Số KLTT đã thực hiện hoàn thành: 01 KLTT; số kết luận chưa thực hiện

hoàn thành: 21 KLTT.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 1.719,26/2.218,87 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 1.071,25 triệu đồng.

+ Đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện 21 KLTT. Theo đó, còn phải thu hồi nộp NSNN với số tiền 499,62 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 1.071,25 triệu đồng; thu hồi 02 Giấy CNQSDĐ cấp trái pháp luật với diện tích 160 m<sup>2</sup>; kiểm điểm vai trò trách nhiệm của 05 cơ quan, đơn vị và 19 cá nhân.

***d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng***

- Trong kỳ, đã triển khai 16 cuộc và số cuộc ban hành kết luận 04 cuộc; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 06 đơn vị.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: chưa cập nhật đầy đủ số liệu tiếp công dân, chưa niêm yết công khai thủ tục tiếp về công dân, xử lý đơn, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Không

+ Xử lý trách nhiệm: Không

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): Không.

- Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm: 06 KLTT. Trong đó, đã thực hiện hoàn thành: 04 KLTT, chưa thực hiện: 02 KLTT.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: kiểm điểm vai trò trách nhiệm của 04 cá nhân; về kinh tế: đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 600,27/610,67 triệu đồng; hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành: 10 kiến nghị đã thực hiện xong.

## **1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

***a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra***

- Tổng số cuộc thực hiện: 40 cuộc theo kế hoạch (trong đó: 09 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 31 cuộc triển khai trong kỳ).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: việc chấp hành các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực

phẩm chức năng, an toàn thực phẩm; công chứng; đầu tư công và đấu thầu; việc quản lý, sử dụng đất bãi bồi; kiểm tra hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh; thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng dầu; việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức; công tác thi đua, khen thưởng; việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, lĩnh vực giáo dục, giao thông vận tải, viễn thông; việc tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; sử dụng năng lượng, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, khai thác đá vật liệu xây dựng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 0

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 303.

***b) Kết quả thanh tra, kiểm tra***

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 155 (trong đó: 153 cá nhân; 02 tổ chức).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: không mở sổ hoặc không sử dụng máy tính để quản lý nhập, xuất, tồn trữ, theo dõi số lô, hạn dùng, nguồn gốc của thuốc; mua, bán thuốc không có giấy phép nhập khẩu; cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (y tế); vi phạm hành chính trong tham gia giao thông đường bộ, đường thủy, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, gây cản trở giao thông (giao thông vận tải); kinh doanh phân bón, thuốc BVTV có nhãn ghi thông tin không đúng bản chất sự thật hàng hóa; phân bón không có quyết định lưu hành; phân bón không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (nông nghiệp)...

+ Về kinh tế: Không.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 107 (02 tổ chức, 105 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 871 triệu đồng (tổ chức 85 triệu đồng, cá nhân 786 triệu đồng), cụ thể: Sở Y tế 504 triệu đồng, Sở GTVT 200,5 triệu đồng, Sở NN&PTNT 166,5 triệu đồng.

***c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra***

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 588,5 triệu đồng (tổ chức 95 triệu đồng, cá nhân 493,5 triệu đồng), cụ thể: Sở Y tế 182,5 triệu đồng, Sở GTVT 200,5 triệu đồng và Sở NN&PTNT 166,5 triệu đồng. Sở Tư pháp 39 triệu đồng (thu của kỳ trước).

## **2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Công tác tiếp công dân**

#### ***a) Kết quả tiếp công dân***

Trong kỳ, các ngành, các cấp đã tổ chức tiếp 698 lượt người. Trong đó:

- Tiếp dân thường xuyên 531 lượt người (cấp tỉnh 71 lượt, cấp huyện 294 lượt, cấp xã 166 lượt), số vụ việc cũ là 68 lượt, mới phát sinh 463 lượt.

- Tiếp dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 167 lượt người (cấp tỉnh 01; Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp 09 lượt; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp 10 lượt; Lãnh đạo phòng, ban huyện tiếp 41 lượt, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 106 lượt); số vụ việc cũ là 12 lượt, mới phát sinh 155 lượt).

#### ***b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân***

- Phân loại theo nội dung: 249 vụ, trong đó khiếu nại 80, kiến nghị, phản ánh 169.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: thuộc thẩm quyền 75 vụ việc; không thuộc thẩm quyền 174 vụ việc.

### **2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

***a) Tổng số đơn tiếp nhận*** 274 đơn (nhận mới 209 đơn, kỳ trước chuyển sang 65 đơn).

Số đơn đã xử lý 274 đơn:

+ Số đơn đủ điều kiện xử lý: 195 đơn

+ Số đơn không đủ điều kiện xử lý: 79 đơn

#### ***b) Phân loại, xử lý đơn***

- Phân loại theo nội dung: khiếu nại 72 đơn, tố cáo 03 đơn, kiến nghị, phản ánh 120 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: đã giải quyết 12 đơn, chưa giải quyết 183 đơn.

#### ***c) Kết quả xử lý đơn***

- Số đơn không thuộc thẩm quyền đã xử lý: 120 đơn (chuyển đến cơ quan thẩm quyền 53, hướng dẫn 64, trả phúc đáp 02, rút đơn 01).

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 75 đơn (72 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo).

### **2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

#### ***a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền***

- Tổng số đơn nhận: 72 đơn, trong đó: Thẩm quyền tỉnh 43<sup>(1)</sup> đơn; thẩm quyền cấp sở 02 đơn, thẩm quyền cấp huyện 27 đơn.

- Đã giải quyết 12/72 đơn, kết quả giải quyết đã ban hành quyết định giải quyết 12 vụ; chấp hành thời gian giải quyết 12/12 vụ.

- Đơn chưa giải quyết: 60 đơn, trong đó: Thẩm quyền tỉnh 43 đơn, thẩm quyền cấp sở 02 và cấp huyện 15 đơn.

***b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền***

Đã giải quyết 00/03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền cấp huyện.

**3. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)**

**3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN*

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 29/4/2022 về Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021 (Bộ chỉ số PACA 2021) và Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp lần thứ 7 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (Báo cáo 260/BC-UBND ngày 09/5/2022).

*b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN*

Các cơ quan, tổ chức, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh<sup>(2)</sup>, qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

<sup>1</sup> Thẩm quyền tỉnh 43 hồ sơ: dự thảo quyết định 11, chờ báo cáo UBND tỉnh 11, chờ đối thoại 08, chờ huyện thực hiện 07, chờ thông qua lãnh đạo 02, đang xác minh 04.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ...

c) *Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:* Không.

d) *Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):* Không.

đ) *Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN*

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã thực hiện 15 cuộc với 764 lượt người tham dự<sup>(3)</sup> trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức. UBND huyện Tịnh Biên thực hiện phát sóng 01 tin và 02 bài chuyên mục về PCTN.

### **3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) *Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu.

b) *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương triển khai, thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

<sup>3</sup> Huyện Châu Phú, An Phú, Châu Đốc, Tịnh Biên và sở Giao thông Vận tải.

c) *Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:* Không

d) *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy tắc ứng xử theo Điều 20 Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Các Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh, của cấp huyện luôn duy trì công tác kiểm tra nhằm ngăn chặn kịp thời, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những phiền nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

e) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* Không

f) *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 26/6/2019 thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên văn phòng điện tử (VNPT-iOffice), thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

- Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

g) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Công bố quyết định xác minh tài sản, thu nhập theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 144/VPUKND-NC ngày 05/5/2022. Tiến hàn bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập (Lần đầu và hàng năm) thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh, Ủy ban Kiểm tra cấp huyện theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Tham mưu triển khai công tác xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh.

*h) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không*

### **3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.*

*b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.*

*c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.*

*d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.*

*đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý địa phương:*

Hoạt động điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra TP Long Xuyên tiếp tục xác minh làm rõ 01 vụ có dấu hiệu sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính tại trường Tiểu học Võ Thị sáu, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, số tiền 495,7 triệu đồng.

*e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.*

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2022**

### **1. Công tác thanh tra**

- Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2022 đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.



## **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tham gia tiếp công dân, đối thoại khi có yêu cầu của UBND tỉnh, tham mưu giải quyết đơn đang thụ lý và đơn nhận mới.

- Tiếp tục tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện việc đối thoại các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo Văn bản 571/UBND-TD ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp cơ quan có liên quan tiếp công dân theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh về kiểm tra thực hiện kết luận tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

## **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt...

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các báo cáo theo chỉ đạo: Báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021 (Chỉ số PACA năm 2021) theo kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 29/4/2022; báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Công văn số 2419/VPUBND-NC ngày 11/5/2022) và báo cáo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (Chỉ số PCI) theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với UBKT tỉnh ủy tiến hành bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập (Lần đầu và hàng năm) theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Đồng thời, tham mưu triển

khai công tác xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 6 năm 2022 của Thanh tra tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Thanh tra các sở, Ban Dân tộc;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng và các phòng NV;
- Lưu: VT, VP (Phúc).

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Ngô Hoàng Hiếu**